GIÁO DỤC LÒNG NHÂN ÁI CHO TRẺ 5-6 TUỔI QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ TRIỀU TIÊN
HVCH KEOSOMVANG TADAM
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 10/9/2026. Sửa chữa xong 15/10/2026. Duyệt đăng 30/10/2026.

Abstract

This article examines the theoretical foundations of fostering kindness and compassion in children aged 5–6 through children's literature. A focused narrative review draws on studies of empathy, prosocial behavior, and literature-based activities in early childhood education. The synthesis indicates that literary works, particularly stories and picture books, provide opportunities for children to recognize emotions, understand characters' circumstances, and consider compassionate responses. However, understanding or empathizing with fictional characters does not automatically result in compassionate behavior in everyday life. The article proposes three pedagogical directions: selecting emotionally engaging literary works, using open-ended dialogue about characters, and connecting literature with role-play, play activities, and daily routines. Teachers should preserve children's enjoyment of literature, respect their individual responses, and observe compassionate behavior in real-life situations.

Keywords: *Children aged 5–6, children's literature, early childhood education, kindness and compassion, open-ended dialogue.*

1. Đặt vấn đề

Lòng nhân ái ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thể hiện qua những hành động gần gũi như quan tâm khi bạn buồn, chia sẻ và giúp đỡ khi người khác cần. Chương trình Giáo dục mầm non chú trọng phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, trong đó có nhận biết cảm xúc và hành vi quan tâm, giúp đỡ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Truyện, thơ và sách tranh có thể tạo cơ hội để trẻ hiểu cảm xúc, nhu cầu và cách ứng xử của nhân vật. Trong nước, Chu Thị Hồng Nhung (2017) nghiên cứu giáo dục lòng nhân ái qua trải nghiệm; Trần Thị Nhung và Nguyễn Thị Minh Thu (2023) đề cập văn học dân gian trong giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội; Phạm Thị Thu Hương và Phạm Thị Minh Hiếu (2026) tổng quan hoạt động làm quen với tác phẩm văn học (TPVH). Tuy vậy, mối liên hệ giữa việc trẻ cảm nhận nhân vật, thảo luận cách ứng xử và thực hành hành vi nhân ái ở lứa tuổi 5-6 vẫn cần được phân tích sâu hơn. Vì thế, bài báo làm rõ biểu hiện lòng nhân ái, phân tích tiềm năng của TPVH và đề xuất các hướng tổ chức hoạt động phù hợp với trường mầm non. Bài báo tổng hợp và bàn luận các kết quả đã công bố, không nhằm khẳng định hiệu quả thực nghiệm của từng biện pháp.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nguồn và phạm vi tài liệu

Nghiên cứu sử dụng tổng quan lý luận có định hướng (focused narrative review), kết hợp phân tích, đối chiếu và tổng hợp tài liệu đã công bố. Các nhóm từ khóa gồm "lòng nhân ái", "đồng cảm", "hành vi xã hội tích cực", "trẻ mẫu giáo", "Tác phẩm văn học", "kể chuyện", "sách tranh" và từ khóa tiếng Anh tương ứng: compassion, empathy, prosocial behavior, preschool, children's literature, storybooks, shared reading, storytelling, drama. Nguồn tham khảo gồm PubMed, ERIC, trang tạp chí và nhà xuất bản, Tạp chí Giáo dục, kho lưu trữ luận án và văn bản giáo dục Việt Nam. Bài báo ưu tiên công trình giai

Email: ntttien@ued.udn.vn

đoạn 2009-2026 có liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu, không nhằm bao quát toàn bộ công bố của lĩnh vực.

Các tài liệu được ưu tiên khi đáp ứng ít nhất một trong ba nội dung: Làm rõ khái niệm và biểu hiện của lòng nhân ái hoặc sự đồng cảm ở trẻ; nghiên cứu mối liên hệ giữa TPVH, hoạt động kể chuyện và sự phát triển cảm xúc - xã hội; cung cấp kết quả liên quan đến cách tổ chức đọc kể, đàm thoại và đóng kịch cho trẻ mầm non. Nguồn được sử dụng phải xác định được tác giả, năm công bố và nơi công bố; các nghiên cứu có DOI được đối chiếu với thông tin của tạp chí hoặc cơ sở dữ liệu. Những tài liệu chưa xác minh được thông tin thư mục hoặc không trực tiếp hỗ trợ luận điểm của bài báo không được đưa vào phần tổng hợp.

2.2. Phương pháp phân tích và tổng hợp

Các tài liệu được đối chiếu theo ba nhóm chủ đề: 1) Khái niệm và biểu hiện lòng nhân ái ở trẻ; 2) Đặc điểm TPVH và kết quả nghiên cứu về đồng cảm, hành vi xã hội tích cực; 3) Cách tổ chức hoạt động văn học có thể vận dụng ở trường mầm non. Việc tổng hợp chú ý phân biệt công trình lý thuyết, định tính và thực nghiệm, đồng thời đối chiếu độ tuổi, bối cảnh và kết quả thực sự được đánh giá. Bài báo tham khảo tiêu chí chất lượng tổng quan tường thuật của Baethge và cộng sự (2019). Do không thực hiện quy trình sàng lọc của tổng quan hệ thống, nghiên cứu không thống kê số công bố của lĩnh vực hoặc ước lượng hiệu quả gộp.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Lòng nhân ái và những biểu hiện ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Lòng nhân ái là phẩm chất thể hiện sự yêu thương, quan tâm và sẵn sàng đối xử tốt với người khác. Trong nghiên cứu tâm lý học, khái niệm này có liên hệ nhưng không đồng nhất với đồng cảm (empathy), lòng trắc ẩn (compassion) và hành vi xã hội tích cực (prosocial behavior). Đồng cảm nhấn mạnh khả năng hiểu hoặc chia sẻ cảm xúc của người khác; lòng trắc ẩn gắn với sự quan tâm trước khó khăn, đau khổ của người khác và mong muốn giúp đỡ (Goetz và cộng sự, 2010). Hành vi xã hội tích cực chỉ những việc làm có lợi cho người khác như chia sẻ, an ủi, giúp đỡ và hợp tác (Imuta và cộng sự, 2016). Vì vậy, nghiên cứu lòng nhân ái ở trẻ mầm non cần xem xét cả điều trẻ hiểu, điều trẻ cảm nhận và việc trẻ thực sự làm.

Trên cơ sở phân tích các khái niệm nêu trên và mục tiêu giáo dục trẻ mẫu giáo, bài báo sử dụng ba nhóm biểu hiện làm khung phân tích. Nhóm nhận thức thể hiện ở việc trẻ bước đầu nhận ra cảm xúc, nhu cầu và hoàn cảnh của người khác; biết rằng lời nói, hành động của mình có thể khiến người khác vui hoặc buồn. Nhóm tình cảm thể hiện ở sự quan tâm, đồng cảm và mong muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn. Nhóm hành vi thể hiện qua những việc làm phù hợp như hỏi han, chia sẻ, an ủi, mời bạn cùng chơi hoặc giúp đỡ trong khả năng của trẻ. Đây là cách hệ thống hóa phục vụ phân tích lý luận, không phải thang đo đã được nghiên cứu này kiểm định.

Ở tuổi 5-6, trẻ có thể nói về cảm xúc của bản thân và người khác, đồng thời bắt đầu giải thích những tình huống xã hội quen thuộc. Tuy nhiên, hiểu người khác đang buồn không đồng nghĩa với việc trẻ luôn biết cách an ủi. Phân tích gộp 76 nghiên cứu với 6.432 trẻ từ 2-12 tuổi của Imuta và cộng sự (2016) ghi nhận mối liên hệ có ý nghĩa nhưng ở mức nhỏ giữa khả năng hiểu trạng thái tinh thần của người khác và hành vi xã hội tích cực ($r = 0,19$). Kết quả này gợi ý rằng giáo dục lòng nhân ái không nên dừng ở việc giúp trẻ gọi tên cảm xúc hoặc nhận xét hành vi đúng - sai mà cần tạo điều kiện để trẻ cân nhắc và thực hiện cách ứng xử phù hợp.

Trong lớp mẫu giáo, biểu hiện nhân ái không nhất thiết là trẻ phải nhường đồ chơi ngay khi được yêu cầu. Chẳng hạn, khi thấy một bạn chưa có đồ dùng, trẻ có thể hỏi bạn cần gì, cùng tìm đồ thay thế, đề nghị dùng chung hoặc nhờ cô hỗ trợ. Cách ứng xử phù hợp cần đồng thời quan tâm đến nhu cầu của người khác và tôn trọng khả năng, mong muốn chính đáng của bản thân. Nhìn từ góc độ giáo dục mầm non, lòng nhân ái được nuôi dưỡng trong những tương tác gần gũi, có cơ hội lặp lại và được người lớn hỗ trợ vừa đủ.

3.2. Tiềm năng của tác phẩm văn học trong giáo dục lòng nhân ái

Điểm nổi bật của TPVH là cho trẻ tiếp xúc với những nhân vật và tình huống mà trẻ chưa nhất thiết đã gặp trong đời sống. Khi cùng nhân vật trải qua niềm vui, thất vọng hoặc khó khăn, trẻ có thể thử hình dung người khác đang cảm thấy thế nào và vì sao họ hành động như vậy. Theo Kucirkova (2019), sách truyện có thể hỗ trợ đồng cảm khi trẻ có cơ hội nhận diện, kết nối và hiểu cả những nhân vật khác mình. Đối với sách tranh, sự kết hợp giữa lời kể và hình ảnh còn cung cấp các dấu hiệu về nét mặt, cử chỉ và quan hệ giữa các nhân vật, qua đó hỗ trợ trẻ đọc hiểu cảm xúc (Nikolajeva, 2013). Tuy nhiên, đặc điểm nhân vật và nội dung truyện không nhất thiết dẫn đến những phản ứng giống nhau. Trong thí nghiệm của Larsen, Lee và Ganea (2018), truyện về sự chia sẻ có nhân vật là người làm tăng mức chia sẻ của trẻ so với điều kiện truyện có nhân vật động vật được nhân cách hóa. Nghiên cứu của Russell và Cain (2022) với 179 trẻ 3-7 tuổi lại ghi nhận mức chia sẻ tăng sau khi nghe truyện ở cả bốn điều kiện và không xác định được ưu thế riêng của truyện có nhân vật người. Kết quả khác nhau giữa hai nghiên cứu cho thấy chưa thể khẳng định một kiểu nhân vật luôn tốt hơn; việc lựa chọn truyện cần chú ý nội dung, khả năng trẻ hiểu tình huống và cách tổ chức hoạt động sau khi nghe kể.

Sách truyện cũng tạo điều kiện để GV và trẻ trao đổi về cảm xúc, nhu cầu và cách lựa chọn hành động. Nghiên cứu định tính của Xiao, Amzah và Rong (2023) ở trẻ 5-6 tuổi cho thấy việc sử dụng giọng kể, cử chỉ, học liệu và trao đổi trong khi kể chuyện góp phần khuyến khích trẻ tham gia về mặt cảm xúc và hợp tác trong hoạt động. Đây là cơ sở để chú ý đến chất lượng tương tác trong giờ làm quen với văn học; nghiên cứu không trực tiếp đo sự thay đổi lòng nhân ái. Ở bối cảnh gia đình, Aram và Aviram (2009) ghi nhận chất lượng lựa chọn sách của người mẹ có liên hệ với sự đồng cảm và khả năng thích ứng cảm xúc - xã hội của trẻ mẫu giáo, trong khi tần suất đọc sách có liên hệ với năng lực ngôn ngữ.

Các nghiên cứu can thiệp bổ sung căn cứ về khả năng hỗ trợ hành vi xã hội tích cực thông qua đọc truyện. Chen, Lyu và Zhu (2025) phân ngẫu nhiên 60 trẻ 4-5 tuổi cùng cha mẹ vào hai nhóm đọc sách tranh. Sau 8 tuần, với hai buổi đọc mỗi tuần, nhóm đọc sách theo chủ đề quan hệ xã hội có kết quả tốt hơn ở các phép đánh giá đồng cảm và hành vi xã hội tích cực; phân tích trung gian gợi ý vai trò của đồng cảm. Betawi (2023) nghiên cứu chương trình truyện đạo đức trên 200 trẻ 4-5 tuổi tại Jordan, ghi nhận khác biệt có lợi cho nhóm thực nghiệm ở các thang đánh giá giá trị như đồng cảm, tôn trọng, trung thực và can đảm. Những kết quả này không đồng nghĩa mọi tác phẩm đều có hiệu quả tương tự, nhất là khi vận dụng với trẻ 5-6 tuổi trong trường mầm non Việt Nam.

Bảng 1: Một số nghiên cứu tiêu biểu về văn học và phát triển cảm xúc - xã hội ở trẻ

Nghiên cứu	Kết quả liên quan	Giới hạn khi vận dụng
Xiao và cộng sự (2023) Trẻ 5-6 tuổi	Tương tác và cách kể chuyện của GV khuyến khích trẻ tham gia về cảm xúc, hợp tác.	Nghiên cứu định tính; không đo trực tiếp hành vi nhân ái.
Larsen và cộng sự (2018) Trẻ mẫu giáo	Truyện có nhân vật người ghi nhận mức chia sẻ sau đọc cao hơn điều kiện nhân vật động vật nhân cách hóa.	Kết quả phụ thuộc thiết kế truyện và nhiệm vụ chia sẻ.
Russell và Cain (2022) 179 trẻ, 3-7 tuổi	179 trẻ 3-7 tuổi ở bốn điều kiện đều tăng số hình dán chia sẻ sau đọc; không thấy ưu thế riêng của truyện có nhân vật người.	Kết quả khác với Larsen và cộng sự; hành vi đo qua nhiệm vụ chia sẻ.
Chen và cộng sự (2025) 60 trẻ, 4-5 tuổi	Đọc sách tranh chủ đề xã hội cùng cha mẹ trong tám tuần gắn với kết quả tốt hơn về đồng cảm và hành vi xã hội tích cực.	Bối cảnh gia đình; chưa trực tiếp kiểm chứng với trẻ 5-6 tuổi tại Việt Nam.
van Huisstede và cộng sự (2026) 196 trẻ, 3-5 tuổi	Kịch trong giờ kể chuyện hỗ trợ cách trẻ nhớ và thể hiện cảm xúc nhân vật.	Đánh giá hiểu cảm xúc và kể lại, không đo lòng nhân ái.

Bảng 1 cho thấy các nghiên cứu đo những kết quả không đồng nhất: tham gia cảm xúc khi kể chuyện, hiểu cảm xúc nhân vật hoặc hành vi chia sẻ trong một nhiệm vụ cụ thể. Vì vậy, không nên sử dụng các kết quả này thay thế nhau để kết luận rằng trẻ đã hình thành lòng nhân ái. TPVH cần được xem là phương tiện mở ra cơ hội giáo dục, không phải điều kiện đủ để tạo ra hành vi.

3.3. Định hướng tổ chức giáo dục lòng nhân ái qua tác phẩm văn học cho trẻ 5-6 tuổi

Từ các nghiên cứu đã phân tích, có thể đề xuất ba hướng tổ chức phù hợp với hoạt động làm quen với TPVH ở trường mầm non. Ba hướng không tách rời nhau mà có thể được phối hợp trong một hoạt động hoặc một chuỗi hoạt động, tùy theo tác phẩm, hứng thú và khả năng của trẻ.

3.3.1. Lựa chọn tác phẩm và tạo cơ hội trải nghiệm cảm xúc cùng nhân vật

Giáo viên nên lựa chọn truyện, thơ và sách tranh có nội dung gần gũi với trẻ 5-6 tuổi như tình bạn, giúp đỡ người thân, quan tâm đến bạn gặp khó khăn hoặc cùng giải quyết bất đồng. Tác phẩm cần có ngôn ngữ trong sáng, dung lượng vừa phải, tình huống đủ rõ để trẻ hiểu nhưng không chỉ là lời khuyên "phải ngoan", "phải biết nhường". Với sách tranh, GV có thể khai thác nét mặt, cử chỉ và chi tiết chưa được nói rõ để trẻ dự đoán cảm xúc nhân vật. Với thơ cần chú ý nhịp điệu, hình ảnh và giọng đọc gợi tình cảm. Tiềm năng giáo dục phụ thuộc vào nội dung cụ thể và cách tổ chức, không chỉ vào thể loại.

Khi kể chuyện, GV cần dành thời gian để trẻ quan sát, nhận xét và nói về điều mình cảm nhận. Có thể dừng ở tình huống nhân vật gặp khó khăn, mời trẻ xem tranh và trao đổi trước khi kể tiếp. Không nên đọc với giọng nhấn mạnh sẵn nhân vật nào tốt, nhân vật nào xấu để trẻ chỉ lặp lại kết luận của người lớn. Điều quan trọng là trẻ hiểu được điều đang xảy ra với nhân vật và có cơ hội bày tỏ cách nhìn của mình. Cách tổ chức này phù hợp với gợi ý của Kucirkova (2019) về vai trò của sự kết nối giữa trẻ và nhân vật trong quá trình đọc truyện.

3.3.2. Đàm thoại gợi mở để trẻ hiểu cảm xúc, nhu cầu và cách ứng xử của nhân vật

Đàm thoại sau khi nghe truyện không nên chỉ tập trung vào câu hỏi nhớ tên nhân vật, trình tự sự việc hoặc nhận xét "ai ngoan, ai hư". GV cần chuyển dần sang những câu hỏi giúp trẻ giải thích cảm xúc và cân nhắc cách ứng xử: "Theo con, lúc ấy bạn cảm thấy thế nào?", "Chi tiết nào trong tranh khiến con nghĩ như vậy?", "Bạn đang cần điều gì?", "Nếu ở gần bạn, con có thể làm gì?", "Có cách nào khác không?". Câu hỏi cần ngắn, rõ, gắn với tình huống trong tác phẩm và không đòi hỏi một câu trả lời duy nhất.

Giả sử trong một câu chuyện do GV lựa chọn, một bạn mới đến lớp đứng riêng vì chưa biết tham gia nhóm chơi nào. Thay vì hỏi ngay "Các con phải giúp bạn như thế nào?", GV có thể hỏi "Con đoán bạn đang nghĩ gì?", "Vì sao bạn chưa vào chơi?", "Nếu bạn muốn đứng xem trước thì mình nên làm gì?". Trẻ có thể đề xuất mời bạn, giới thiệu trò chơi, đưa đồ chơi cho bạn xem hoặc cho bạn thêm thời gian. GV ghi nhận các cách ứng xử phù hợp, giúp trẻ nhận ra rằng quan tâm đến người khác còn bao gồm việc lắng nghe và tôn trọng mong muốn của họ. Đây là ví dụ minh họa do tác giả xây dựng, không phải tình huống thực nghiệm đã được kiểm chứng.

Tình huống trong truyện đôi khi chứa nhiều nhu cầu khác nhau. Chẳng hạn, nhân vật từ chối cho bạn mượn món đồ đang chơi chưa hẳn là ích kỷ: bạn ấy có thể muốn hoàn thành công việc, chưa biết cách trao đổi hoặc lo đồ chơi bị hỏng. Nếu chỉ yêu cầu trẻ kết luận "bạn ấy phải nhường", hoạt động văn học dễ thành áp đặt đạo đức. GV nên gợi trẻ nhận xét cảm xúc của cả hai nhân vật, tìm cách giải quyết có thể chấp nhận được và cân nhắc kết quả của từng cách. Như vậy, giáo dục lòng nhân ái được gắn với sự tôn trọng thay vì phân chia đơn giản giữa tốt và xấu.

Khi trẻ nêu ý kiến khác nhau, GV có thể khuyến khích trẻ giải thích lý do hoặc đối chiếu với chi tiết của truyện, thay vì yêu cầu tranh luận đạo đức phức tạp. Với trẻ 5-6 tuổi, điều cần hướng đến là hiểu hoàn cảnh người khác và thấy được nhiều cách thể hiện sự quan tâm. Nghiên cứu của Xiao và cộng sự (2023) làm rõ vai trò của tương tác và sự tham gia cảm xúc trong giờ kể chuyện; Aram và Aviram (2009) cho thấy cần chú ý chất lượng lựa chọn sách khi nghiên cứu hoạt động đọc chung cùng trẻ, chứ không chỉ xem xét tần suất đọc.

3.3.3. Kết nối tác phẩm với đóng vai, chơi và sinh hoạt hằng ngày

Sau khi nghe kể và trao đổi, trẻ có thể đóng vai, sử dụng rối, kể lại tình huống bằng tranh hoặc thử cách giải quyết khác cho nhân vật. Chẳng hạn, khi đóng vai một bạn đứng ngoài nhóm chơi, trẻ có thể thực hành lời mời, cách hỏi han hoặc nhờ cô hỗ trợ. Việc nhập vai cần cho trẻ lựa chọn cách ứng xử, không chỉ học thuộc lời thoại. Trong nghiên cứu với 196 trẻ 3-5 tuổi, van Huisstede và cộng sự (2026)

ghi nhận hoạt động kịch hóa khi kể chuyện hỗ trợ trẻ sử dụng cử chỉ và từ ngữ để nhớ, diễn đạt cảm xúc của nhân vật. Nicolopoulou và cộng sự (2015) ghi nhận lợi ích của kể chuyện kết hợp diễn lại đối với ngôn ngữ và một số biểu hiện năng lực xã hội ở trẻ nhỏ. Cả hai công trình chưa trực tiếp đánh giá sự hình thành lòng nhân ái ở trẻ 5-6 tuổi.

Giáo viên cần tạo sự tiếp nối từ tác phẩm đến tình huống thật trong lớp. Khi trẻ cùng xây dựng góc chơi, chia sẻ vật liệu hoặc đón bạn mới, GV có thể nhắc lại cách các nhân vật quan tâm đến nhau để trẻ cân nhắc cách ứng xử phù hợp. Nếu trẻ chủ động hỏi han hoặc giúp bạn, cần ghi nhận cụ thể hành động ấy thay vì chỉ khen "con ngoan". Không nên ép trẻ chia sẻ mọi đồ dùng hay buộc trẻ đóng vai người giúp đỡ để chứng tỏ lòng nhân ái.

Sự phối hợp với gia đình có thể được thực hiện qua việc giới thiệu một số truyện phù hợp, gợi ý cha mẹ cùng xem tranh và trò chuyện với trẻ về cảm xúc của nhân vật. Không cần biến việc đọc sách ở nhà thành bài kiểm tra hay yêu cầu trẻ kể lại bài học đạo đức. Kết quả của Chen và cộng sự (2025) và Aram và Aviram (2009) cho thấy hoạt động đọc sách chung trong gia đình là một bối cảnh đáng quan tâm, song hiệu quả còn gắn với cách lựa chọn sách và tương tác giữa người lớn với trẻ.

Bảng 2: Gợi ý tổ chức và quan sát biểu hiện lòng nhân ái của trẻ qua TPVH

Hướng tổ chức	Gợi ý hoạt động	Điều GV có thể quan sát
Trải nghiệm cùng nhân vật	Quan sát tranh, nghe kể, nói về niềm vui, nỗi buồn, khó khăn của nhân vật.	Trẻ nhận ra và diễn đạt được cảm xúc hoặc nhu cầu của nhân vật.
Đàm thoại gợi mở	Hỏi về lý do, nhu cầu của nhân vật; cho trẻ đề xuất hơn một cách ứng xử.	Trẻ giải thích vì sao nên quan tâm, giúp đỡ; đề xuất cách làm phù hợp.
Đóng vai và kết nối thực tế	Đóng vai, dùng rối, thử cách ứng xử; vận dụng trong chơi và sinh hoạt.	Trẻ tự nguyện hỏi han, chia sẻ, an ủi hoặc giúp đỡ trong tình huống gần gũi.

Các biểu hiện trong bảng 2 chỉ nhằm gợi ý GV quan sát và điều chỉnh hoạt động, không phải bộ công cụ đo lường đã được chuẩn hóa. Nhận xét về lòng nhân ái của trẻ cần dựa vào nhiều thời điểm và tình huống; đồng thời phân biệt việc trẻ hiểu cảm xúc trong tác phẩm với hành động tự nguyện trong đời sống cũng như hành vi tự thực hiện với hành vi xuất hiện sau yêu cầu của người lớn.

3.4. Những vấn đề cần lưu ý khi vận dụng

Những nghiên cứu được tổng hợp cho thấy văn học có tiềm năng hỗ trợ trẻ hiểu cảm xúc và quan hệ xã hội nhưng kết quả về hành vi chưa thống nhất. Larsen và cộng sự (2018) cùng Russell và Cain (2022) đưa ra những kết quả khác nhau về vai trò của kiểu nhân vật đối với việc chia sẻ. Các nghiên cứu về đọc sách cùng cha mẹ, kể chuyện trong lớp hay kịch hóa cũng khác nhau về lứa tuổi, bối cảnh và cách đánh giá. Đáng chú ý, kết quả thực nghiệm được đối chiếu tập trung nhiều hơn vào truyện và sách tranh; chưa đủ căn cứ để suy rộng về mức độ tác động của thơ đối với hành vi nhân ái. Vì vậy, cần phân biệt tiềm năng giáo dục với hiệu quả đã được kiểm chứng.

Đối với thực tiễn ở trường mầm non, trước hết cần giữ giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Hoạt động làm quen với văn học phải mang lại hứng thú nghe kể, cảm nhận ngôn ngữ và hình tượng; giáo dục lòng nhân ái được lồng ghép tự nhiên qua tình huống, không biến mỗi câu chuyện thành một giờ giảng giải đạo đức. GV cũng cần chú ý đến sự khác nhau trong trải nghiệm, khả năng ngôn ngữ và cách bộc lộ cảm xúc của trẻ. Không nên đánh giá trẻ thiếu nhân ái chỉ vì trẻ ít nói, chưa muốn đóng vai hoặc chưa sẵn sàng chia sẻ một đồ vật của mình. Thứ hai, cần phân biệt kết quả ngay sau giờ văn học với biểu hiện trong sinh hoạt hằng ngày. Trẻ có thể trả lời đúng câu hỏi "nên giúp bạn" nhưng chưa tự làm khi tình huống thật xảy ra. Do đó, việc theo dõi nên kết hợp trò chuyện với quan sát trẻ trong giờ chơi, sinh hoạt, hoạt động nhóm và trao đổi với gia đình. Những ghi nhận này giúp GV điều chỉnh nội dung, cách đặt câu hỏi và mức hỗ trợ phù hợp, đồng thời tránh khẳng định quá mức về hiệu quả giáo dục.

Từ việc đối chiếu các nghiên cứu, bài báo đề xuất khung định hướng gồm bốn yếu tố có liên hệ: đặc điểm nhân vật và tình huống trong tác phẩm; chất lượng tương tác khi GV đọc kể và đàm thoại; sự nhận biết, đồng cảm, cân nhắc cách ứng xử của trẻ; cơ hội thực hành trong chơi và sinh hoạt. Đây là khung tổ chức sư phạm do bài báo tổng hợp, chưa phải mô hình nhân quả đã được kiểm định. Nghiên

cứu tiếp theo nên khảo sát trực tiếp các biểu hiện nhân ái ở trẻ 5-6 tuổi, sử dụng quan sát trước - sau hoạt động và theo dõi đủ dài để xem xét khả năng duy trì hành vi.

4. Kết luận

Tổng quan lý luận cho thấy giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua TPVH cần được hiểu là quá trình hỗ trợ trẻ nhận ra cảm xúc, nhu cầu của người khác, hình thành sự quan tâm và có cơ hội thực hiện những hành vi phù hợp. TPVH góp phần tạo ra các tình huống giàu cảm xúc; song việc trẻ đồng cảm với nhân vật không tự động bảo đảm trẻ sẽ hành động nhân ái trong đời sống.

Trên cơ sở đối chiếu nghiên cứu và yêu cầu giáo dục mầm non, bài báo đề xuất ba hướng tổ chức: lựa chọn tác phẩm để trẻ trải nghiệm cảm xúc cùng nhân vật; đàm thoại gợi mở giúp trẻ hiểu hoàn cảnh và cân nhắc cách ứng xử; kết nối tác phẩm với đóng vai, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày. Các hướng này cần được GV sử dụng linh hoạt, tôn trọng ý kiến của trẻ, giữ tính hấp dẫn của hoạt động văn học và tăng cơ hội thực hành trong tình huống thực tế.

Do giới hạn của cách tiếp cận tổng quan lý luận và sự khác biệt giữa các nghiên cứu được tham khảo, bài báo chưa kết luận về mức độ hiệu quả của từng hướng giáo dục. Việc kiểm chứng các định hướng này trên trẻ 5-6 tuổi trong bối cảnh trường mầm non Việt Nam là hướng nghiên cứu cần được tiếp tục.

Tài liệu tham khảo

Aram, D., & Aviram, S. (2009). Mothers' storybook reading and kindergartners' socioemotional and literacy development. *Reading Psychology, 30*(2), 175-194. https://doi.org/10.1080/02702710802275348.

Baethge, C., Goldbeck-Wood, S., & Mertens, S. (2019). SANRA-a scale for the quality assessment of narrative review articles. *Research Integrity and Peer Review, 4*, Article 5. https://doi.org/10.1186/s41073-019-0064-8.

Betawi, I. A. (2023). Children for integrity: The influence of moral stories on pre-schoolers' integrity values. *Clinical Child Psychology and Psychiatry, 28*(2), 541-553. https://doi.org/10.1177/13591045221094694.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.

Chen, H., Lyu, D., & Zhu, L. (2025). The effectiveness of social-themed picture book reading in promoting children's prosocial behavior. *Frontiers in Psychology, 16*, Article 1569925. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2025.1569925.

Chu Thị Hồng Nhung (2017). *Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm ở trường mầm non.* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Goetz, J. L., Keltner, D., & Simon-Thomas, E. (2010). Compassion: An evolutionary analysis and empirical review. *Psychological Bulletin, 136*(3), 351-374. https://doi.org/10.1037/a0018807.

Imuta, K., Henry, J. D., Slaughter, V., Selcuk, B., & Ruffman, T. (2016). Theory of mind and prosocial behavior in childhood: A meta-analytic review. *Developmental Psychology, 52*(8), 1192-1205. https://doi.org/10.1037/dev0000140.

Kucirkova, N. (2019). How could children's storybooks promote empathy? A conceptual framework based on developmental psychology and literary theory. *Frontiers in Psychology, 10*, Article 121. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2019.00121.

Larsen, N. E., Lee, K., & Ganea, P. A. (2018). Do storybooks with anthropomorphized animal characters promote prosocial behaviors in young children? *Developmental Science, 21*(3), Article e12590. https://doi.org/10.1111/desc.12590.

Nicolopoulou, A., Cortina, K. S., Ilgaz, H., Cates, C. B., & de Sá, A. B. (2015). Using a narrative- and play-based activity to promote low-income preschoolers' oral language, emergent literacy, and social competence. *Early Childhood Research Quarterly, 31*, 147-162. https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2015.01.006.

Nikolajeva, M. (2013). Picturebooks and emotional literacy. *The Reading Teacher, 67*(4), 249-254. https://doi.org/10.1002/trtr.1229.

Phạm Thị Thu Hương, Phạm Thị Minh Hiếu (2026). Hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học: Tổng quan nghiên cứu và một số khuyến nghị. *Tạp chí Giáo dục, 26*(4), 25-30.

Russell, S. J., & Cain, K. (2022). The animals in moral tales: Does character realism influence children's prosocial response to stories? *Journal of Experimental Child Psychology, 219*, Article 105392. https://doi.org/10.1016/j.jecp.2022.105392.

Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Minh Thu (2023). Sử dụng tác phẩm văn học dân gian trong giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non. *Tạp chí Giáo dục, 23*(24), 1-6.

Van Huisstede, L., Marley, S. C., Bernstein, K. A., Pierce-Rivera, M., Schmidt, A., Millinger, J., Kelley, M. F., Restrepo, M. A., & Vargas Cesario, C. (2026). Drama during story time supports preschoolers' understanding of story character feeling states. *Journal of Early Childhood Literacy, 26*(1), 83-110. https://doi.org/10.1177/14687984241240413.

Xiao, M., Amzah, F., & Rong, W. (2023). Experience of beauty: Valuing emotional engagement and collaboration in teacher-child storytelling activities. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 22*(2), 165-187. https://doi.org/10.26803/ijlter.22.2.10.